

Số: 52/2019/QĐST-HNGĐ

Bắc Tân Uyên, ngày 28 tháng 6 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 70/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2019, về việc “Ly hôn, tranh chấp người nuôi con khi ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Ông Hà Văn T, sinh năm 1980. Địa chỉ: Tổ a, Khu phố b, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương.

Bị đơn: Bà Lê Thị H, sinh năm 1982. Địa chỉ: Tổ a, Khu phố b, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 51, 54, 55, 57, 81, 82, 83, 84 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Hà Văn T và bà Lê Thị H.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Ông Hà Văn T và bà Lê Thị H thuận tình ly hôn.
 - Về con chung: Bà Lê Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Hà Tuấn K, sinh ngày 07/4/2008.

Riêng con chung tên Hà Thị Th, sinh 2000, đã trên 18 tuổi nên không đặt ra xem xét.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Hà Văn T và bà Lê Thị H tự thỏa thuận về mức cấp dưỡng nuôi cháu K, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Hà Văn T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai có quyền cản trở. Trường hợp ông Thu lạm dụng quyền thăm nom con để gây khó khăn, cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con của bà Lê Thị H thì bà H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con, chăm sóc con chung đối với ông T.

Vì quyền và lợi ích hợp pháp của con chung là cháu Hà Tuấn K khi một trong các đương sự hoặc cả hai đương sự có yêu cầu thay đổi người nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con khi xét thấy cần thiết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật, giấy chứng nhận kết hôn số 36 quyền 01/2000 do Ủy ban nhân dân xã (Nay là thị trấn) T, huyện T U (Nay là huyện B), tỉnh Bình Dương đã cấp cho ông Hà Văn T và bà Lê Thị H, ngày 13/12/2000 không còn giá trị pháp lý.

- Về án phí Dân sự sơ thẩm: Ông Hà Văn T tự nguyện nộp án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0030538, ngày 03/5/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bắc Tân Uyên. Hoàn trả cho ông Hà Văn T 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí, lệ phí còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND H. Bắc Tân Uyên;
- Chi cục THADS H. Bắc Tân Uyên;
- UBND thị trấn T, H. Bắc Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Mạnh Hùng